TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST

Ngày 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 31/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1995 tại huyện L, tỉnh Đ; nơi thường trú: Bon Phi Mur, xã Quảng Khê, huyện Đ, tỉnh N; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957, hiện trú tại: Bon Phi Mur, xã Quảng Khê, huyện Đ, tỉnh N; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Hà Văn Tr**, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh C; nơi thường trú: thôn 11, xã Đ, huyện C, tỉnh N; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức B, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1958, hiện trú tại: thôn 11, xã Đ, huyện C, tỉnh N; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

3. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Thành T đến nhà Hà Văn Tr ở thôn 11, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr nảy sinh ý định cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr cùng nhau đi bộ dọc đường, mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp, khi đi đến khu vực rẫy Ca cao của nhà ông Nguyễn Đức V ở thôn 11, xã Đ, huyện C thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát (BKS) 48D1- 130.38 đang dựng trong vườn Ca cao, chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa và không có người trông coi. Hà Văn Tr đứng bên ngoài cảnh giới, còn Nguyễn Thành T lẻn vào trong vườn Ca Cao cách chỗ Thành T đứng khoảng 10 -15m, mở chìa khóa, khởi động và điều khiển xe chạy ra chỗ Hà Văn Tr đang đợi, chở Hà Văn Tr đi ra hướng xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến ngầm ngã 3 xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Thành T dừng xe bỏ Hà Văn Tr xuống, rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ, do trời tối không bán được xe, Thành T chạy xe trộm cắp được đến khu vực nghĩa địa ở tổ dân phố 1, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông ngủ qua đêm ở đó. Sáng ngày 24/5/2023 Nguyễn Thành T tiếp tục điều khiển xe BKS 48D1- 130.38 đi về hướng tổ dân phố 1, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi Nguyễn Thành T bị người dân và lực lượng Công an phát hiện, yêu cầu dừng xe nên Nguyễn Thành T bỏ lại xe mô tô BKS 48D1- 130.38 chạy trốn thoát vào khu vực rẫy của người dân. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thành T đi bộ ra đường Quốc lộ 14 đến tổ dân phố 1, thị trấn Ea tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện xe mô tô, hiệu Wave BKS 48K1- 0133 đang dựng sát lề đường Quốc lộ 14 và có chìa khóa đang cắm tại ổ khóa xe, không có người trông coi. Nguyễn Thành T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này nên đã tiến lại gần, dùng tay mở khóa xe, khởi động rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk, khi đi đến ngã 3 Đắk Mâm, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thành T quay đầu xe chạy ngược về hướng huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, khi đi gần đến vị trí T vừa trộm xe mô tô BKS 48K1- 0133 thì bị Công an huyện Cư Jút và người dân phát hiện, Nguyễn Thành T vứt xe bỏ chạy, liền bị truy đuổi và bị bắt giữ, thu giữ hai xe mô tô BKS 48K1- 0133 và BKS 48D1- 130.38.

Còn Hà Văn Tr chiều ngày 23/5/2023 được Nguyễn Thành T chở đến ngã 3 Trúc Sơn, huyện Cư Jút, Jút, tỉnh Đắk Nông, xuống xe để đợi Nguyễn Thành T đem xe mô tô BKS 48D1- 130.38 vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đợi lâu không thấy Nguyễn Thành T quay lại, Hà Văn Tr đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/5/2023 Hà Văn Tr đi bộ ra đến khu vực ruộng lúa thuộc thôn 11, xã Đ, huyện C,

tỉnh Đ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 48D1- 236.32 đang dựng bên lề đường và cắm chìa khóa trên ổ khóa xe và không có người trông coi nên Hà Văn Tr nảy sinh ý định trộm cắp xe này. Ngay sau đó, Hà Văn Tr đến gần chiếc xe, mở khóa và điều khiển chạy về hướng xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi đến xã Trúc Sơn thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện, bắt giữ và thu giữ xe mô tô BKS 48D1- 236.32.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL – HĐĐG ngày 29/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jut kết luận: Giá trị xe mô tô BKS: 48D1- 130.38 là 3.500.000 đồng tại thời điểm bị xâm hại ngày 23/5/2023; xe mô tô BKS 48K1- 0133 trị giá 5.000.000 đồng tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/5/2023; xe mô tô BKS 48D1- 236.32 trị giá 5.000.000 đồng tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CTr- VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút.

Phần tranh luận các bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử xử phạt bị cáo Hà Văn Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng: trả xe mô tô BKS 48D1- 48D1- 130.38 cho ông Nguyễn Đức V; trả xe mô tô BKS 48K1- 0133 cho ông Nguyễn Văn P và trả xe mô tô BKS 48D1- 236.32 và giấy đăng ký xe số 48000434 cho ông Lương Văn Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn P và Lương Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2023 tại thôn 11, xã Đắk D'rông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr cùng nhau trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 48D1- 130.38 trị giá 3.500.000 đồng của ông Nguyễn Đức V. Trong lúc đợi đưa tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, thì ngày 24/5/2023 tại tổ dân phố 1, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thành T tiếp tục trộm cắp xe mô tô, nhãn hiệu Honda Ware BKS 48K1- 0133 trị giá 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn P; ngày 24/5/2023 tại thôn 11, xã Đắk D' rông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Hà Văn Tr tiếp tục trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 48D1- 236.32 trị giá 5.000.000 đồng của Lương Văn Đ. Khi Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr chưa kịp đi tiêu thụ tài sản trộm thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện, bắt giữ cùng với các vật chứng là 03 chiếc xe mô tô nêu trên. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thành T đã trộm cắp trị giá 8.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản Hà Văn Tr đã trộm cắp trị giá 8.500.000 đồng.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý các bị cáo tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Với các nhận định nêu trên đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Thành T, Hà Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ hám lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy đối với các bị cáo cần xử phạt tương xứng với tính chất,

mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các cbị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy trong vụ án có hai bị cáo cung tham gia thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong việc thực hiện hành vi trộm cắp xe mô hiệu Suzuki Viva BKS 48D1- 130.38, trị giá 3.500.000 đồng của ông Nguyễn Đức V. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt bằng nhau.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành T tự mình thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48K1- 0133 trị giá 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn P;

Bị cáo Hà Văn Tr tự mình thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 48D1- 236.32 trị giá 5.000.000 đồng của Lương Văn Đ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội, mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã trả xe mô tô 48D1- 130.38 cho ông Nguyễn Đức V; trả xe mô tô BKS 48K1- 0133 cho ông Nguyễn Văn P và trả xe mô tô BKS 48D1- 236.32 và giấy đăng ký xe số 48000434 cho ông Lương Văn Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn P và Lương Văn Đ không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T, Hà Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/5/2023).

Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/5/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã trả xe mô tô 48D1- 130.38 cho ông Nguyễn Đức V; trả xe mô tô BKS 48K1- 0133 cho ông Nguyễn Văn P và trả xe mô tô BKS 48D1- 236.32 và giấy đăng ký xe số 48000434 cho ông Lương Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T và Hà Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Công an huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện Cư Jut;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO